

Số: *17* /2018/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *17* tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định thực hiện thu học phí đối với cấp học mầm non
và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH
ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động -
Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số
86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 Quy định mức thu
học phí đối với cấp học mầm non và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1345/TTr-SGDĐT
ngày 08 tháng 8 năm 2018; Báo cáo số 213/BC-STP ngày 07 tháng 8 năm 2018
của Sở Tư pháp.*



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung thực hiện quy định về thu học phí

1. Mức thu học phí đối với các chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 7, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

| STT | Địa bàn | | Mức thu | | |
|-----|---------------------|----------|------------------------------------|--|--------------------------|
| | | | Các phường thuộc thành phố, thị xã | Thị trấn trung tâm các huyện; các xã nông thôn vùng trung du | Các xã, thị trấn còn lại |
| 1 | Mầm non | Nhà trẻ | 140 | 75 | 40 |
| | | Mẫu giáo | 110 | 50 | 25 |
| 2 | Trung học cơ sở | | 60 | 30 | 20 |
| 3 | Trung học phổ thông | | 70 | 45 | 25 |

2. Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện thu học phí với mức thu quy định theo địa bàn của cơ sở giáo dục đã được quy định tại Khoản 1 Điều này (không thực hiện thu học phí theo hộ khẩu thường trú của học sinh).

3. Thời gian thu học phí là 9 tháng/năm học; cơ sở giáo dục thực hiện thỏa thuận về việc thu định kỳ hàng tháng, thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về quản lý và sử dụng học phí. Mức học phí trên áp dụng cho cả học sinh hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2018.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ các quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh mức thu học phí theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
 - Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - Sở Tài chính;
 - Sở Tư pháp;
 - Kho bạc Nhà nước tỉnh;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, KT, KGVX, TH.
- Trinhnq/QĐ.T8/35b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng



